TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST.
Ngày: 28-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Ánh Sáng.

+ Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Thị Như Q; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; sinh ngày 10 tháng 01 năm 2005 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Họ và tên cha: Trần Ngọc M, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Đinh Thị T, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có chồng, con.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (Theo kết luận pháp y tâm thần số 726/KL-VPYTW ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1976 (cha, mẹ bị cáo).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai

Luật sư bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Q: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1961 thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị T1 – Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2005 (đã chết),

Đại diện hợp pháp bị hại: Ông Nguyễn Kim K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978 (cha và mẹ bị hại).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/02/2023, Trần Thị Như Q, sinh ngày 10/01/2005, cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai (Q không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60G1-486.12 (loại Honda Wave Alpha dung tích xi lanh 109,1cm^3) chở Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2005 là bạn học cùng lớp, cư trú tại ấp S, xã C, huyện L lưu thông theo hướng ngã ba D đi quốc lộ E để đi học tại trường Trung học phổ thông B1. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến Km 22+300, đường G thuộc xã B, huyện L (đoạn đường cong) do không làm chủ tốc độ, tay lái, thiếu chú ý quan sát nên Q đã điều khiển xe mô tô va chạm vào cột đèn bên lề phải đường và ngã vào lề đường phía bên phải hướng lưu thông. Hậu quả, Trần Thị Như Q và Nguyễn Thị Kim H bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Cùng ngày, Nguyễn Thị Kim H tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ.

- Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường cong về bên phải theo hướng lưu thông Dầu Giây đi quốc lộ E, có vạch sơn màu vàng liền nét giữa đường phân chia đường thành hai chiều lưu thông. Mỗi chiều đường có 02 làn đường rộng lần lượt là 3m50, 2m00.

Lấy mép đường bên phải trên mặt đường 769 theo hướng lưu thông Dầu Giây đi quốc lộ E làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ điện số 224 nằm ở lề bên trái theo hướng lưu thông D đi quốc lộ E làm điểm mốc cố định.

Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường để lại các dấu vết và vị trí phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

(1) Vết máu nạn nhân: Tại hiện trường để lại vết máu nạn nhân không rõ hình, nằm trong lề mép đường chuẩn.

- Điểm gần nhất của vết máu (1) cách mép đường chuẩn là 1m9; Cách tâm trục bánh trước xe mô tô (2) là 1m8; Cách tâm trục bánh sau xe mô tô (2) là 2m5.

(2) Xe mô tô biển số 60G1-486.12: Xe mô tô (2) ngã về bên trái, đầu xe quay ra đường 769, chếch sang phải.

- Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô (2) cách mép đường chuẩn là 3m7; đo đến mốc cố định là 29m7.

- Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô (2) ra cách mép đường chuẩn là 4m6.

- Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô (2) cách chân trụ đèn không số trên lề mép đường chuẩn là 1m9 (Các bút lục số 14-15).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 056/TT/2023 ngày 01/3/2023, của Trung tâm pháp y-Sở y tế tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Kim H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vị trí tổn thương: Đầu mặt, cổ, ngực và tay chân.

- Đa hình thái tổn thương: Xây xát, rách da, bầm tụ máu, gãy xương, vỡ hộp sọ, dập thoát tổ chức não ra ngoài.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

- Chấn thương sọ não gây vỡ hộp sọ vùng trán thái dương trái, dập thoát tổ chức não ra ngoài.

- Kết hợp chấn thương 1/3 dưới xương cẳng tay phải và gãy xương ổ răng hàm trên.

3. Kết luận khác:

- Nồng độ cồn trong máu: Không tìm thấy E và M1 trong máu (Các bút lục số 34-35).

Tại Bản kết luận giám định số: 2949/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phân viện KHHS tại TP . (Cộ C, kết luận:

1. Dấu vết trượt xước, gãy vỡ các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 60G1- 486.12 (cung trước chắn bùn bánh trước, ốp đầu xe, gương chiếu hậu, ốp cụm đèn trước, cánh yếm) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với vật cản.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 60G1-486.12 với phương tiện khác.

3. Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên, xe mô tô biển số 60G1-486.12 có trạng thái chuyển động trên tỉnh lộ 769, hướng từ D đi huyện L (Các bút lục số 52-53).

Tại Bản kết luận giám định số: 4215/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phân viện KHHS tại TP . (Cộ C, kết luận:

Không đủ cơ sở kết luận tốc độ di chuyển của xe mô tô di chuyển trong nội dung tập tin video gửi giám định ký hiệu A (Bút lục số 55).

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số: 145/TTĐKXCG ngày 15/5/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới-Sở G, kết luận:

Hệ thống phanh trên xe mô tô biển số 60G1-486.12 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Trước trong và sau vụ tai nạn giao thông, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh.

Hệ thống lái trên xe mô tô biển số 60G1-486.12 có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Trước vụ tai nạn giao thông, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cô kỹ

thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống lái. Trong và sau tai nạn, càng lái và trục lái phần trên bị cong nghiêng về phía sau, tuy nhiên vẫn hoạt động được mặc dù hơi khó điều khiển một chút, ngoài ra không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết còn lại của hệ thống lái.

Các lốp xe trên xe mô tô biển số 60G1-486.12 trong điều kiện sử dụng bình thường (Các bút lục số 48-49).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 726/KL-VPYTW ngày 03/10/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B đối với bị cáo Trần Thị Như Q, kết luận:

1. Kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong khi xảy ra vụ việc: Đương sự không có bệnh tâm thần.

+ Sau khi xảy ra vụ việc: Đương sự bị chấn thương sọ não + Đa chấn thương nặng.

+ Hiện nay: Đương sự bị bệnh Hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm xảy ra vụ việc: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Không (Các bút lục số 62-63).

Tang vật tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 60G1-486.12 màu sơn T2-Bạc, đã qua sử dụng. Ngày 04/09/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu (Các bút lục số 95-97).

- 01 đĩa DVD file ghi âm lời khai của bị cáo Trần Thị Như Q; 01 đĩa DVD lưu đoạn video có dữ liệu liên quan đến vụ tai nạn giao thông (Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Trần Thị Như Q đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Kim H và gia đình bị hại H đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với Trần Thị Như Q (Bút lục số 90-92).

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Trần Thị Như Q đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSLT ngày 06/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Thị Như Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Như Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm b, q và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Như Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét do không yêu cầu.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 60G1-486.12 màu sơn T2-Bạc, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- Ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo:

+ Về tội danh: Tại bản luận cứ Luật sư Phạm Văn N thống nhất về tội danh và điều khoản Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt: Ngoài nguyên nhân chủ quan dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo thì còn những nguyên nhân khách quan là do một phần tác động từ mạng xã hội, bị cáo chưa nhận thức được mối nguy hiểm cũng như hậu quả của việc vi phạm nguyên tắc an toàn giao thông, hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, bị cáo là một học sinh giỏi, hạnh kiểm tốt nhưng chưa nhận thức được hành vi và hậu quả do chính bản thân bị cáo gây ra nên đã gây ra cái chết cho bị hại và tổn hại đến cả sức khỏe, tinh thần của bị cáo, hiện tại bị cáo là người hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức hình phạt tù dưới khung hình phạt, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh, mau chóng trở lại trường học và làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Như Q đã khai nhận: Vào ngày 16/02/2023, Trần Thị Như Q, sinh ngày 10/01/2005, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe dưới 50cc của Q, đi từ nhà ở ấp T, xã T, huyện C đến nhà bị hại H ở ấp S, xã C, huyện L để cùng H đi học tại trường B1. Do khi đến nhà H xe máy dưới 50cc của H bị hư nên H có lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 60G1-486.12 màu sơn T2-Bạc thuộc quyền sở hữu của mẹ H (Bà L) giao cho bị cáo Q chở H đi học (việc H lấy xe của mẹ giao cho Q chở đi học khi không có cha, mẹ ở nhà và cũng không biết), khi đi Q mặc đồng

phục thể dục và áo khoác màu đen, H mặc đồng phục thể dục và áo khoác màu hồng. Khi lưu thông theo hướng ngã ba D đi quốc lộ E để đi học. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến Km 22+300, đường G thuộc xã B, huyện L do không làm chủ tốc độ, tay lái, thiếu chú ý quan sát nên Q đã điều khiển xe mô tô va chạm vào cột đèn bên lề phải đường, hậu quả Trần Thị Như Q và Nguyễn Thị Kim H đều bị thương nặng và H tử vong cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan cùng các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án cũng như chứng cứ tại đĩa DVD trích xuất Camera lưu đoạn video có dữ liệu liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị Như Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ nhưng vì chủ quan, không tuân thủ các quy định pháp luật nên đã điều khiển xe trên 50 cc tham gia giao thông đường bộ khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, hậu quả gây ra cái chết cho 01 người. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên hành vi của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội về mất an ninh, trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất mát về tình cảm đối với gia đình nạn nhân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo mới tròn 18 tuổi nhận thức chưa chín chắn, chưa lường trước được hậu quả có thể xảy ra, hậu quả xảy ra là nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo từ một học sinh có học lực giỏi của lớp 12 A9, có hạnh kiểm tốt của Trường B1, huyện L (được nhà trường xác nhận) nhưng vì tai nạn do chính bị cáo gây ra, bị cáo phải nghỉ học vì sức khỏe không đảm bảo và hiện bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do chấn thương sau tai nạn, phải cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của người thân và gia đình, không thể tiếp tục đến trường. Ngoài ra bị hại cũng là bạn thân của bị cáo. Vì vậy, đây cũng là mất mát quá lớn đối với bị cáo. Mặt khác, sau tai nạn mặc dù đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng gia đình bị cáo cũng thấy được trách nhiệm và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, cha mẹ bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử có cân nhắc khi lượng hình.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh nhân thân hiện tại của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mà áp dụng Điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và dưới mức khung hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 60G1-486.12 màu sơn T2-Bạc, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 9, Điều 23 Luật giao thông đường bộ.

Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Như Q** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1/ Xử phạt bị cáo **Trần Thị Như Q** **02 (hai)** năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Như Q về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Thị Như Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Đd bị hại (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hà